

.hsc

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
NỀN TẢNG GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN MỚI**

HSC ONE

PHIÊN BẢN WEB

GIỚI THIỆU CHUNG	03
A. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG	05
1. Vùng 1: Danh sách Chỉ số/Cổ phiếu/ Chứng quyền/ETF	06
2. Vùng 2: Đồ thị và thông tin chi tiết	07
3. Vùng 3: Tổng quan thị trường	11
B. ĐẶT LỆNH	12
1. Cơ sở	12
1.1. Hướng dẫn đặt lệnh	13
1.2. Tính năng đặt lệnh trước ngày	14
1.3. Tính năng Bán toàn bộ	15
1.4. Hướng dẫn sửa lệnh	16
1.5. Hướng dẫn hủy lệnh	16
1.6. Hướng dẫn xem tài sản	16
1.7. Danh sách theo dõi	17
2. Hợp đồng tương lai	18
2.1. Hướng dẫn đặt lệnh	19
2.2. Hướng dẫn hủy lệnh	19
2.3. Hướng dẫn đóng vị thế	20
2.4. Hướng dẫn xem tài sản	20

C. DỊCH VỤ	21
1. Tài khoản	21
1.1. Tài khoản cơ sở	21
1.2. Tài khoản phái sinh	24
2. Nộp rút Tiền	26
Tính năng xác nhận khoản vay	26
3. Giao dịch ký quỹ	27
3.1. Quản lý Hợp đồng ký quỹ	27
3.2. Quản lý Margin call	30
4. Lưu ký	32
4.1. Quyền chủ động	32
4.2. Quyền thụ động	33
4.3. Lịch sử thực hiện quyền	33
5. Cài đặt	34

Nền tảng giao dịch trực tuyến mới **HSC ONE** được xây dựng dựa trên ứng dụng giao dịch trực tuyến **myhsc**, kế thừa những tính năng sẵn có và phát triển thêm nhiều tiện ích mới, cung cấp cho người dùng 03 nhóm chức năng chính:

- Nhóm chức năng theo dõi **Thông tin thị trường**: theo dõi biến động thị trường theo: Chỉ số, Cổ phiếu, Chứng quyền và ETF.
- Nhóm chức năng **Đặt lệnh**: thực hiện đặt lệnh trên thị trường cơ sở hoặc phái sinh (HĐTL).
- Nhóm **Dịch vụ**: Theo dõi biến động Tài khoản, Giao dịch tiền (Nộp, rút), Giao dịch ký quỹ và Lưu ký.

Thông tin thị trường

Chỉ sốCổ phiếuChứng quyềnETF

Tổng quan							
Mã CK	Giá	TĐ	%TĐ	GT	KL	NN GD Ròng	Vốn hóa
VN30F2406	1,308.5	+0.5	+0.04%	29,089 B	221 K		
Độ lệch -1.39				KL Mở	48 K		
VN30	1,309.89	+0.19	+0.01%	7,058 B	226 M	-650 B	3,583,394 B
VNINDEX	1,279.50	+4.73	+0.37%	22,511 B	805 M	-655 B	5,245,814 B
HNX	244.43	+1.27	+0.52%	1,091 B	52 M	24 B	339,047 B
UPCOM	98.31	+0.22	+0.22%	1,207 B	58 M	93 B	1,537,776 B
HNX30	541.90	+3.68	+0.68%	864 B	31 M	26 B	141,104 B
VNX50	2,226.59	+1.04	+0.05%	11,903 B	361 M	-939 B	3,365,679 B
VN100	1,318.00	+1.86	+0.14%	14,490 B	458 M	-786 B	4,586,385 B
VNDIAMOND	2,252.74	+4.71	+0.21%	3,653 B	115 M	-543 B	1,412,891 B
VNFINLEAD	2,057.80	-3.09	-0.15%	4,336 B	175 M	-220 B	2,083,063 B
VNSML	1,555.50	+12.82	+0.83%	2,223 B	103 M	103 B	287,378 B
VNMID	1,983.57	+8.31	+0.42%	7,432 B	232 M	-136 B	1,002,991 B

Đặt lệnh

Đặt lệnhCơ sởHĐTL

VN301,309.89+0.19+0.01%

1D2D1W1M3M1Y5Y

Thông tin thị trường

GD NN

Top đóng góp chỉ số

Hiệu suất

1,309.89

Biến động ngày

1,320.80

1,024.50

Biến động 52 Tuần

1,309.89

GT / KL

7,058 B / 226 M

GT GDTT / KL GDTT

2,948 B / 68 M

GT NN Mua / NN Bán

654 B / 1,304 B

Vốn hóa

3,583,394 B

Trên 1

14

8

8

Sàn -

Giá trị giao dịch

Hôm nay

Ngày GD liền trước

Dịch vụ

Dịch vụ

VNINDEX1,279.50+4.73+0.37%GT 22,511 BKL 805 M

VN30F24061,308.5+0.5+0.04%Độ lệch -1.39KL 221 K

VN301,309.89+0.19+0.01%GT 7,058 BKL 226 M

HSX 14:59:58

Hướng dẫn đăng nhập bằng mã QR

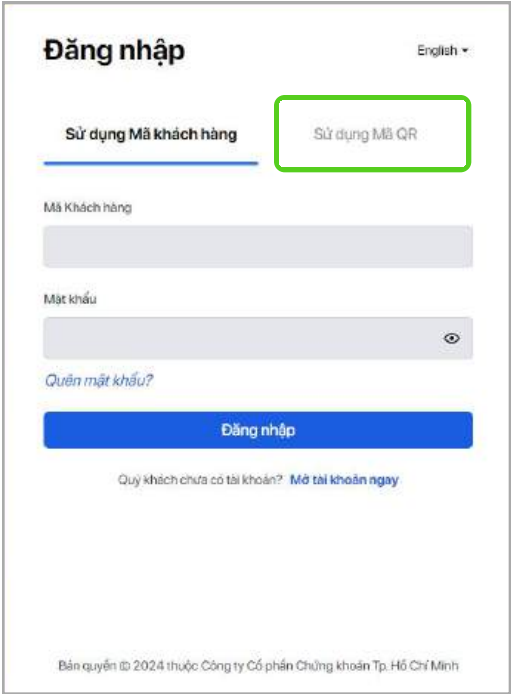
Ngoài việc đăng nhập bằng mã khách hàng & mật khẩu, Khách hàng cũng có thể đăng nhập nhanh bằng cách quét mã QR theo hướng dẫn sau:

Bước 1: Trên nền tảng web, tại màn hình Đăng nhập chọn Thẻ **Sử dụng mã QR**.

Bước 2: Từ thiết bị di động, đăng nhập tài khoản, chọn **Khác** sau đó chọn **Quét QR**.

Bước 3: Quét mã QR hiển thị trên nền tảng web và chọn **Đăng nhập**.

Bước 1



Bước 2

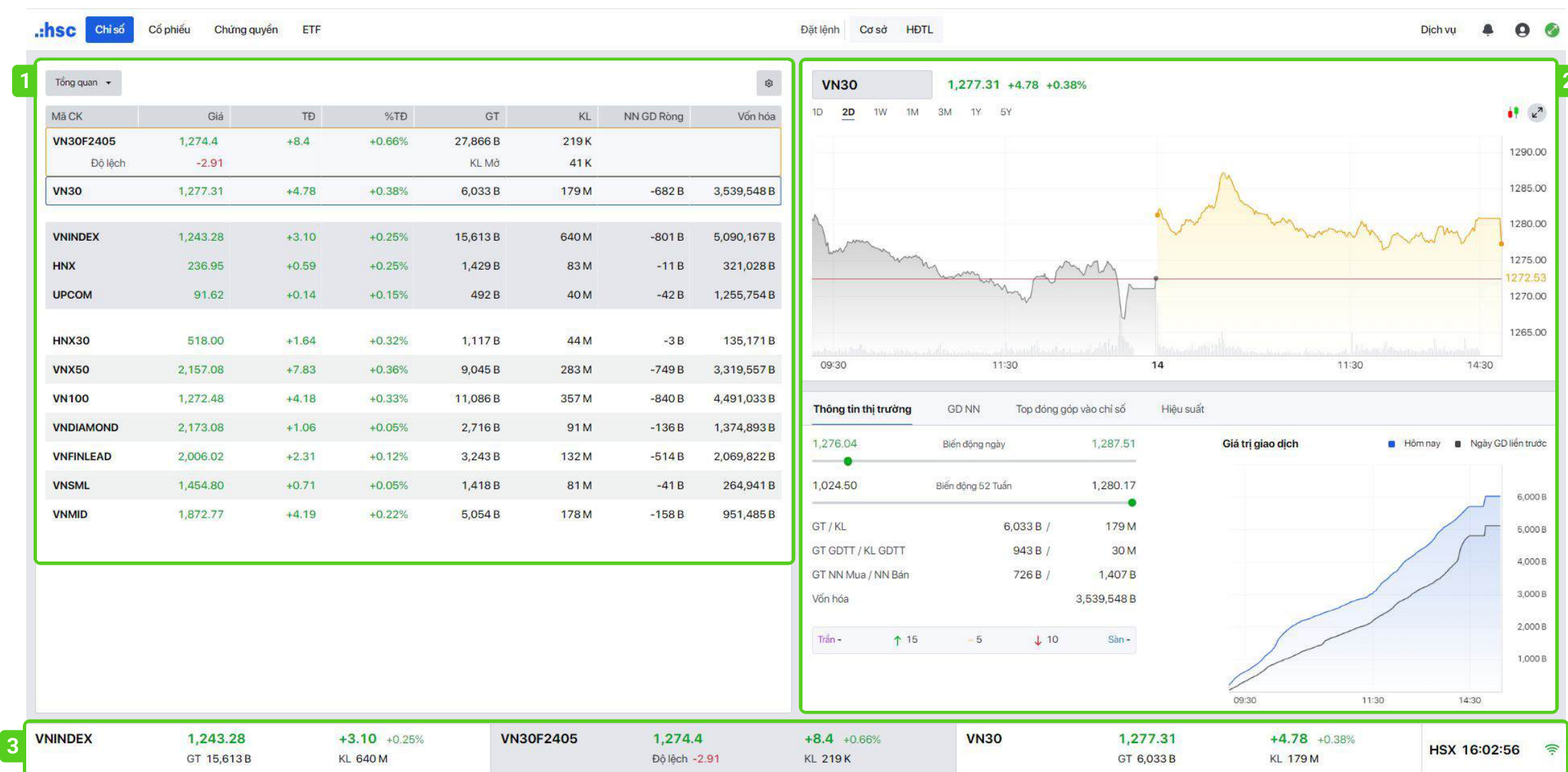


Bước 3



Màn hình **Thông tin thị trường** gồm 03 vùng:

- **Vùng 1:** Danh sách theo dõi gồm Chỉ số/ Cổ phiếu/ Chứng quyền/ ETF
- **Vùng 2:** Đồ thị và thông tin chi tiết
- **Vùng 3:** Tổng quan thị trường



Vùng 1: Danh sách Chỉ số/ Cổ phiếu/ Chứng quyền/ ETF

Hỗ trợ người dùng chuyển đổi danh sách xem và tùy chọn ẩn/hiện thông tin hiển thị.

hsc

Chỉ số

Cổ phiếu

Chứng quyền

ETF

Tổng quan	Giá	TĐ	%TĐ	GT	KL	NN GD R
Bản đồ nhiệt	1,274.4	+8.4	+0.66%	27,866 B	219 K	
Chỉ số ngành	-2.91			KL Mở	41 K	
HĐTL	1,277.31	+4.78	+0.38%	6,033 B	179 M	-68
Thỏa thuận	1,243.28	+3.10	+0.25%	15,613 B	640 M	-80
HNX	236.95	+0.59	+0.25%	1,429 B	83 M	-11 B 321,028 B
UPCOM	91.62	+0.14	+0.15%	492 B	40 M	-42 B 1,255,754 B

Thay đổi

% Thay đổi

Giá trị

Khối lượng

NN GD Rỗng

Vốn hóa

Chuyển đổi
Danh sách xem

Tùy chọn ẩn/hiện
thông tin hiển thị

Tính năng **Tạo mới danh sách** ở mục **Cổ phiếu** giúp dễ dàng thiết lập danh mục theo dõi.

VN30

Danh mục nắm giữ

VN30

VNX50

HNX30

VNDIAMOND

VNFINLEAD

Nhóm ngành

+ Tạo mới danh sách

Giá	TĐ	%TĐ	GT	KL	KL Mua	Mua	Bán	KL Bán
27.75	+0.05	+0.18%	124 B	4 M	148.2 K	27.70	27.75	143.0 K
58.40	+2.20	+3.91%	71 B	1 M	14.6 K	58.40	58.50	300
48.10	-0.50	-1.03%	94 B	2 M	40.0 K	48.05	48.10	112.7 K
40.40	-0.05	-0.12%	7 B	163 K	900	40.40	40.45	300
32.30	0.00	0.00%	183 B	6 M	71.6 K	32.30	32.40	3,100
30.50	+0.80	+0.62%	301 B	2 M	4,700	130.40	130.50	1,600
75.20	0.00	0.00%	59 B	785 K	3,300	75.10	75.20	9,500
32.50	+0.50	+1.56%	137 B	4 M	2,000	32.45	32.50	93.0 K

Vùng 2: Đồ thị và thông tin chi tiết

Đồ thị Phân tích kỹ thuật được nâng cấp tính năng cho phép cài đặt Các chỉ báo, thiết lập và lưu nhiều bố cục mẫu khác nhau, đồng bộ giữa trình duyệt web và thiết bị di động.

Chọn để cài đặt các chỉ báo

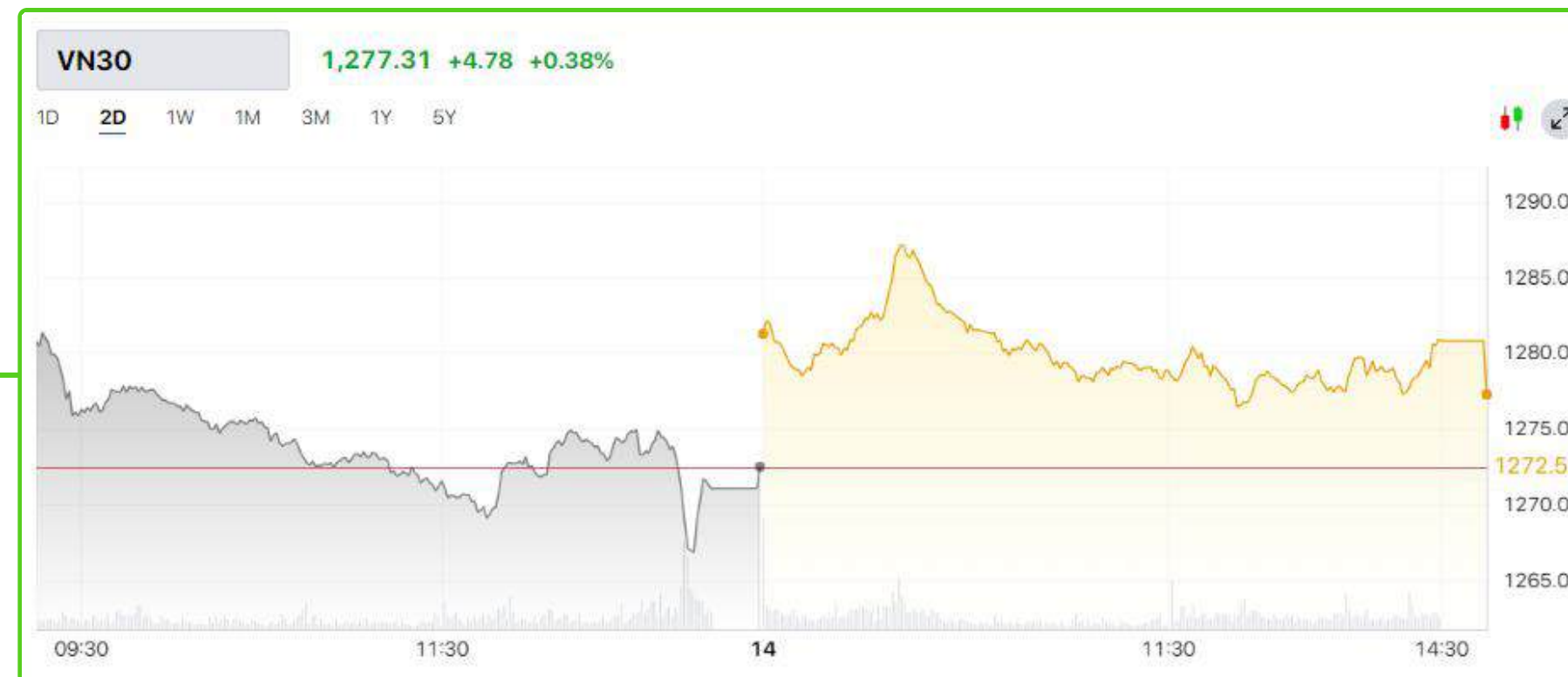
Cài đặt và lưu bố cục mẫu

Lựa chọn mẫu đồ thị đã tạo

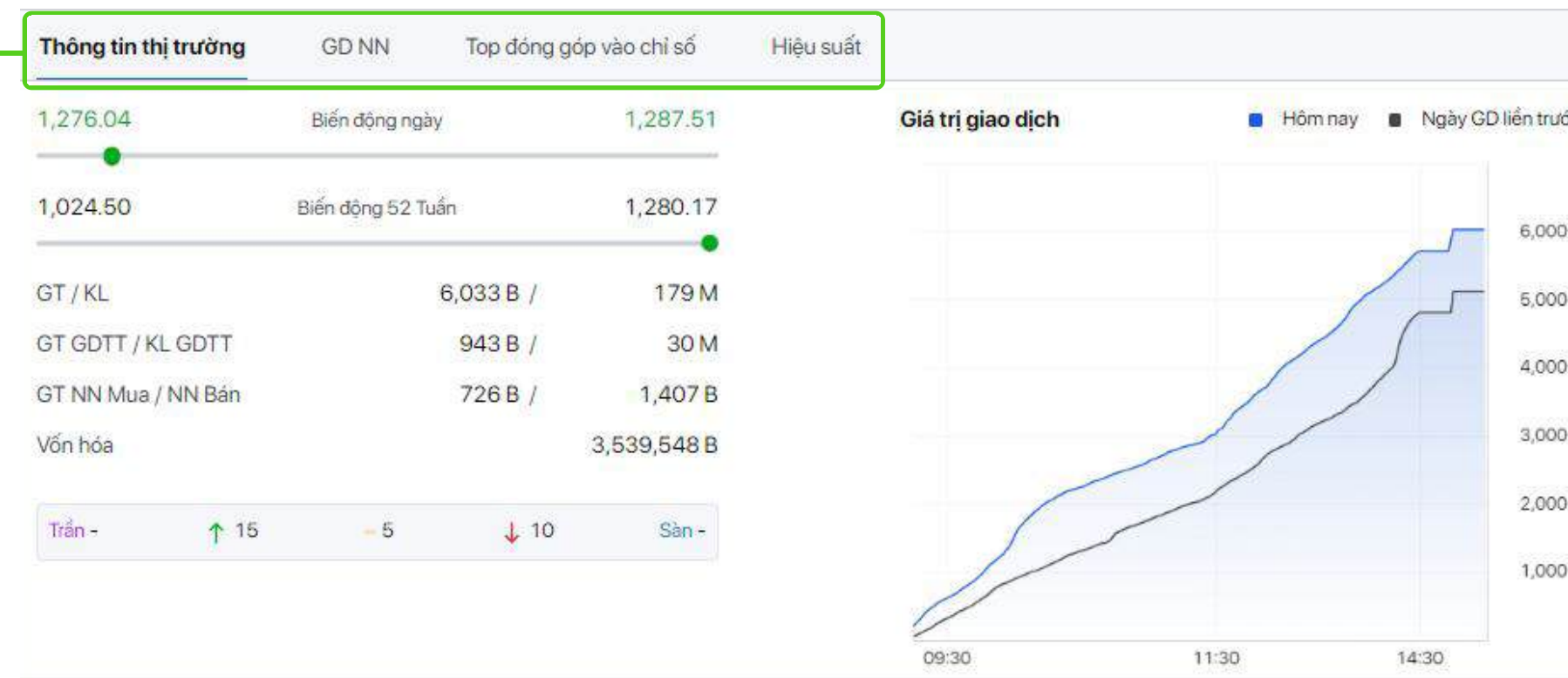


Với **Màn hình chỉ số**, khi lựa chọn chỉ số bất kỳ, **Đồ thị Phân tích kỹ thuật** và các **Thông tin chi tiết về chỉ số** được cung cấp tương ứng.

Đồ thị
Phân tích kỹ thuật



Thông tin
chi tiết về Chỉ số



Thông tin chi tiết của **Chỉ số** bao gồm:

Thông tin thị trường: Bổ sung nguồn thông tin đa dạng, cập nhật nhanh chóng theo biến động thị trường giúp Khách hàng có cái nhìn tổng quan, hỗ trợ ra quyết định đặt lệnh.

GDNN: cung cấp thêm thông tin chi tiết về diễn biến giao dịch Khối ngoại.

Top đóng góp chỉ số: cung cấp danh sách 10 mã cổ phiếu ảnh hưởng lớn đến chỉ số đã lựa chọn.

Hiệu suất: giúp khách hàng so sánh tăng trưởng **giữa 2 chỉ số** tùy chọn trong danh sách có sẵn.



Với Màn hình Cổ phiếu/ Chứng quyền/ ETF, Đồ thị Phân tích kỹ thuật được bố trí cùng Nhật ký giao dịch, màn hình Đặt lệnh nhanh và Bảng giá giúp người dùng nhanh chóng ra quyết định giao dịch theo biến động thị trường.

Đồ thị
Phân tích kỹ thuật



Nhật ký
giao dịch

Đặt lệnh nhanh

The screenshot shows the 'Đặt lệnh' (Place Order) screen. It has four tabs: 'Đặt lệnh', 'Thông tin thị trường', 'GD NN', and 'Chỉ tiêu tài chính'. The 'Đặt lệnh' tab is selected. It contains a 'MUA' (Buy) button and a 'BÁN' (Sell) button. Below these are input fields for 'Loại', 'Số lượng', 'Giá', and 'Giá trị lệnh'. At the bottom, there are indicators for 'Sức mua' (252,745,255) and 'Có thể mua' (3,700). To the right of the order form is a 'Bảng giá' (Price Table) showing current market prices for 'Sàn', 'TC', and 'Trần'.

KL Mua	Mua	Bán	KL Bán
51.1 K	61.90	62.00	25.9 K
178.4 K	61.80	62.10	58.7 K
142.5 K	61.70	62.20	46.9 K

Bảng giá

Thông tin chi tiết của **Cổ phiếu** gồm:

Thông tin thị trường: nguồn thông tin đa dạng về mã cổ phiếu, cập nhật theo diễn biến thị trường.

GDNN: thông tin về diễn biến giao dịch Khối ngoại.

Chỉ tiêu tài chính: cung cấp các số liệu chi tiết về tình hình tài chính của Doanh nghiệp.

Đặt lệnh	Thông tin thị trường	GD NN	Chỉ tiêu tài chính
75.30	Biến động ngày	76.90	56.00
			Biến động 52 Tuần
TC / TB	75.50 / 76.12		% Thay đổi giá (1N)
GT / KL	215.4 B / 2.8 M		% Thay đổi giá (1T)
GT GDTT / KL GDTT	- / -		KLGD TB (1W)
KL NN Mua / NN Bán	29.0 K / 470.5 K		EPS (TTM)
Room NN còn lại (%)	307.5 M (21.49%)		P/E (TTM)
SL CPLH	1.4 B		P/B (TTM)
Vốn hóa	108,458 B		Tỷ lệ cổ tức
Sàn	HOSE		Beta



Đặt lệnh	Thông tin thị trường	GD NN	Chỉ tiêu tài chính
Lợi nhuận & Tăng trưởng		Hoạt động & Thanh khoản	
Doanh thu thuần	78,251.6 B	Dòng tiền từ HĐKD	-
Lợi nhuận ròng	1,869.9 B	Dòng tiền thuần	-3,777.0 B
Tăng trưởng doanh thu ròng	2.7%	HS khả năng TT lãi vay	1,011.8%
Tăng trưởng lợi nhuận ròng	5.2%	Nợ thuần / Vốn chủ sở hữu	181.9%
Tỉ suất lợi nhuận ròng	2.4%	HS thanh toán hiện hành	86.8%
ROE	1.6%	HS thanh toán nhanh	60.7%
ROA	0.3%	Vòng quay tài sản	181.1%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	-	Vòng quay vốn CSH	209.0%
Tính thanh khoản cổ phiếu			
SL CPLH		1.4 B	
Room NN còn lại		307.5 M	
Tỷ lệ tự do lưu hành		50.0%	
KLGD TB (3 tháng)		4.6 M	
CT và người có liên quan		-	

Vùng 3: Tổng quan thị trường

Cung cấp thông tin về khối lượng, giá trị giao dịch trong ngày.
Cho phép thay đổi chỉ số cần theo dõi.

GT 15,613 B KL 640 M

GT GDTT 2,482 B KL GDTT 111 M

KL NN Mua 1,174 B VN30

Trên 6 ↑ 220 VNINDEX

Thay đổi chỉ số > HNX

UPCOM

Chọn để
Thay đổi chỉ số

VNINDEX	1,243.28	+3.10 +0.25%	VN30F2405	1,274.4	+8.4 +0.66%	VN30	1,277.31
	GT 15,613 B	KL 640 M		Độ lệch -2.91	KL 219 K		GT 6,033 B

1. Cơ sở

Chọn mục **Cơ sở** trên thanh Menu để chuyển sang màn hình giao dịch Cơ sở.

Phiếu lệnh

Thông tin thị trường và 3 giá Mua/Bán của mã Chứng khoán

Đồ thị Phân tích kỹ thuật

Nhật ký giao dịch (Tradelog)

Chi số

Cổ phiếu

Chứng quyền

ETF

Đặt lệnh

Cơ sở

HDTL

Dịch vụ

MWG

★

MUA

BÁN

Loại

LO

MP

Số lượng

100

Giá

6đ

Giá trị lệnh

6,021,000

MUA

Sức mua

159,179,856

SL có thể mua

2,600

Tiến

107,446,403

Thừa ký quỹ

107,446,403

Tỷ lệ ký quỹ

999.0%

Thặng dư ký quỹ

107,446,403

Số lệnh

Tài sản

Danh sách theo dõi

Mã CK	Có thể bán	Bán chờ khớp	Chờ về	Tạm giữ	Giá TT	Giá trị thị trường	Giá vốn TB	Lãi / Lỗ tạm tính	% Lãi / Lỗ TT	Lãi / Lỗ hiện thực
MSH	6,900	-	-	-	49.25	339,825,000	39.10	+70,035,000	+25.96%	-
PC1	15,000	-	-	-	26.85	402,750,000	26.30	+8,250,000	+2.09%	-
SIP	1,800	-	-	-	87.00	156,600,000	56.66	+54,604,000	+53.54%	-
TCI	30,000	-	-	-	10.30	309,000,000	12.83	-76,000,000	-19.74%	-

1,208,175,000

+56,889,000

-

VNINDEX

1,243.28

+3.10 +0.25%

GT 15,613 B

KL 640 M

VN30F2405

1,274.4

+8.4 +0.66%

Độ lệch -2.91

KL 219 K

VN30

1,277.31

+4.78 +0.38%

GT 6,033 B

KL 179 M

HSX 16:37:24

Thông tin tài khoản

Bấm chọn để xem các thông tin liên quan
Số lệnh, Tài sản và Danh sách theo dõi

1.1. Hướng dẫn đặt lệnh

- Bước 1:** Nhập mã chứng khoán và chọn loại giao dịch MUA/BÁN
- Bước 2:** Nhập Số lượng, Giá và chọn nút MUA/BÁN để tiến hành đặt lệnh
- Bước 3:** Kiểm tra, **xác nhận lệnh** và xem chi tiết lệnh tại mục **Sổ lệnh**
- Các phím tắt hỗ trợ nhập lệnh nhanh:
 - Phím Enter hoặc Tab để di chuyển qua lại các trường **Số lượng, Giá, Mua/Bán** và **Xác nhận lệnh**
 - Phím "." để nhập nhanh Khối lượng "x 1.000"

Bước 1

MWG

MUA

BÁN

Loại

LO

MP

Số lượng ⓘ

1,000

Giá

61

Giá trị lệnh

61,213,500

MUA

Thêm mới/Xóa mã chứng khoán vào Danh sách đã thiết lập

Nhập nhanh Khối lượng "x 1.000" bằng cách nhập ký tự "."

Bước 2

MWG

Sử dụng phím "." để nhân 1,000 cho số lượng đã điền. Ví dụ gõ "5." để nhập số lượng 5,000

Loại

LO

MP

Số lượng ⓘ

1,000

Giá

61

Giá trị lệnh

61,213,500

MUA

Bước 3

Sổ lệnh

Tài sản

Danh sách theo dõi

Sửa

Hủy

Hủy tất cả

Tất cả

Đang chờ

Hoàn tất

Thống kê

Mã CK	Loại	Giá	Số lượng	SL chờ khớp	SL khớp	Giá khớp	Giá trị lệnh	Trạng thái	Cập nhật
MWG	MUA	61.00	1,000	1,000	-	-	61,213,500	Chờ khớp	11:10:49

Xem thông tin chi tiết lệnh đặt bằng cách nhấn đúp vào dòng lệnh

Chi tiết lệnh							
Tài khoản	011C123456	Giá đặt	61.00				
Mã CK	MWG	Giá khớp TB	-				
Loại	MUA	SL đặt	1,000				
Loại lệnh	LO	SL khớp	-				
Người đặt lệnh	011C123456	SL chờ khớp	1,000				
Kênh đặt lệnh	Web	Giá trị khớp lệnh	-				
ORN	240529111048Z777P1	Tổng giá trị	61,213,500				
Lịch sử lệnh							
Lịch sử khớp							
Trạng thái	Giá	Số lượng	Thời gian đặt lệnh	Người đặt lệnh	Cập nhật		
Lệnh mới	61.00	1,000	11:10:49	011C123456	11:10:49		

1.2. Tính năng đặt lệnh trước ngày

Tính năng cung cấp giá trần/sàn tạm tính (*) cho ngày giao dịch kế tiếp, cho phép người dùng đặt lệnh theo biên độ tạm tính và xem được danh sách lệnh đặt trước ngày.

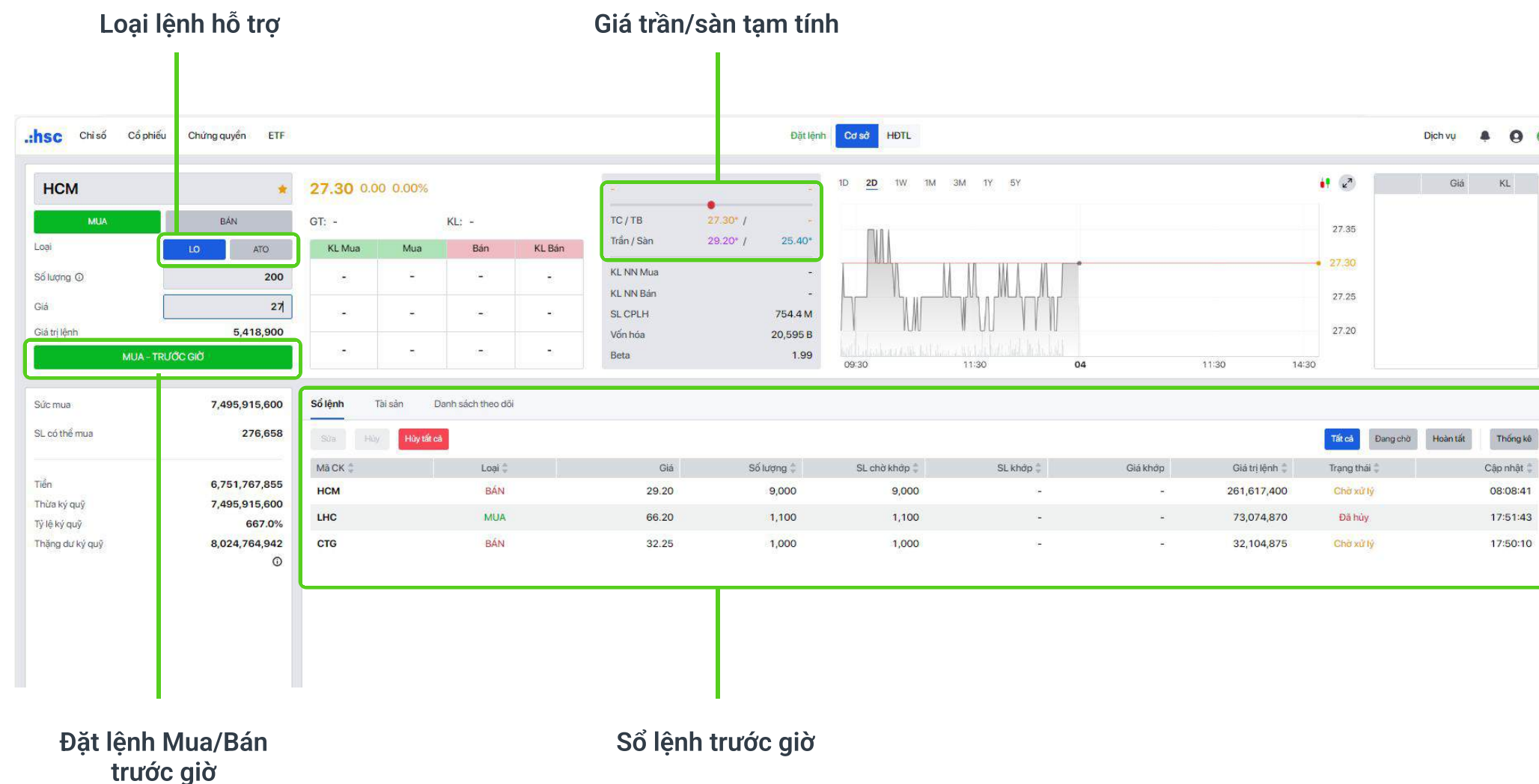
Thời gian:

- Lệnh được đặt từ sau **17h00** ngày giao dịch trước tới **08h15** của ngày giao dịch kế tiếp.
- Lệnh trước ngày được chuyển sang Lệnh trong ngày từ **08h15** ngày giao dịch.

Loại lệnh hỗ trợ (Theo quy định giao dịch của HOSE/HNX):

- HSX: lệnh LO/ATO
- HNX & Upcom: lệnh LO

(*) Giá trần/sàn tạm tính có thể thay đổi với các mã chứng khoán có phát sinh sự kiện, Khách hàng vui lòng kiểm tra lệnh đầu ngày để điều chỉnh lệnh đặt (nếu có)



1.3. Tính năng Bán toàn bộ

Hỗ trợ Khách hàng đặt lệnh bán nhanh toàn bộ danh mục nắm giữ trong phiên khớp lệnh liên tục.

Bước 1: Tại mục **Tài sản**, chọn **Bán toàn bộ**

Bước 2: Chọn mức giá và Danh sách các mã muốn bán, kiểm tra chi tiết và chọn **Xác nhận**

Bước 3: Theo dõi lệnh tại mục **Sổ lệnh**

Lưu ý:

- Chỉ hỗ trợ bán các mã đang có Số lượng > 100 tại mục **Có thể bán**.
- Số lượng đặt bán được làm tròn theo lô chẵn.
- Mặc định chọn toàn bộ Danh sách nắm giữ, Khách hàng có thể thay đổi bằng cách chọn/bỏ chọn từng mã ở màn hình Xác nhận lệnh.
- Khi chọn **Giá thị trường** đối với mã chứng khoán không có lệnh Mua đối ứng hoặc mã chứng khoán thuộc sàn Upcom, Phiếu lệnh sẽ hiển thị theo giá sàn.
- Khi chọn **Giá cuối, Giá mua/bán tốt nhất**, Phiếu lệnh sẽ hiển thị theo giá tại thời điểm đã chọn

Bước 1:

Sổ lệnh	Tài sản	Danh sách theo dõi	Bán toàn bộ							
Mã CK	Có thể bán	Bán chờ khớp	Chờ về	Tạm giữ	Giá TT	Giá trị thị trường	Giá vốn TB	Lãi / Lỗ tạm tính	% Lãi / Lỗ TT	Lãi / Lỗ hiện thực TN
VGI	350	-	-	-	90.90	31,815,000	28.09	+21,984,900	+223.65%	-
VIC	12,300	-	-	-	44.10	542,430,000	43.27	+10,196,700	+1.92%	-

Bước 2:

Lựa chọn bán toàn bộ danh mục hoặc chỉ tick chọn mã cần bán

Bán toàn bộ

Xác nhận lệnh bán

Chọn Chứng khoán và Giá cần bán.

Mã CK	Loại	Giá	Số lượng
☒ VGI	BÁN	79.40	300
☒ VIC	BÁN	MP	12,300

Giá thị trường

Giá sàn

Giá thị trường

Giá cuối

Giá mua tốt nhất

Giá bán tốt nhất

Hủy

Xác nhận

Tùy chọn giá đặt lệnh

Bước 3:

Sổ lệnh	Tài sản	Danh sách theo dõi								
Sửa	Hủy	Hủy tất cả								
Mã CK	Loại	Giá	Số lượng	SL chờ khớp	SL khớp	Giá khớp	Giá trị lệnh	Trạng thái	Cập nhật	
VIC	BÁN	44.90	12,300	7,300	5,000	45.00	549,784,785	Khớp 1 phần	10:56:09	
VGI	BÁN	79.40	300	-	300	85.00	23,712,810	Hoàn tất	10:56:09	

1.4. Hướng dẫn sửa lệnh

Tại mục **Sổ lệnh**, chọn lệnh cần sửa
Sau đó chọn nút **Sửa**
(Hệ thống cho phép sửa giá/khối lượng cho lệnh LO chưa khớp trong phiên liên tục).

1.5. Hướng dẫn hủy lệnh

Tại mục **Sổ lệnh**, chọn nút **Hủy** để hủy một lệnh đã chọn hoặc **Hủy tất cả** để hủy tất cả lệnh chưa khớp/ khớp một phần.

1.6. Hướng dẫn xem tài sản

Xem thông tin lãi/lỗ tạm tính được cập nhật liên tục theo giá thị trường tại mục **Tài sản** nằm ngay bên cạnh mục **Sổ lệnh**.

Sổ lệnhTài sảnDanh sách theo dõi

SửaHủyHủy tất cả

Tất cảĐang chờHoàn tấtThống kê

Mã CK	Loại	Giá	Số lượng	SL chờ khớp	SL khớp	Giá khớp	Giá trị lệnh	Trạng thái	Cập nhật
MBB	BÁN	23.20	1,000	200	800	23.30	23,095,600	Khớp 1 phần	09:55:13
PLX	MUA	38.00	200	200	-	-	7,626,600	Chờ khớp	09:50:15

Sổ lệnhTài sảnDanh sách theo dõi

SửaHủyHủy tất cả

Tất cảĐang chờHoàn tấtThống kê

Mã CK	Loại	Giá	Số lượng	SL chờ khớp	SL khớp	Giá khớp	Giá trị lệnh	Trạng thái	Cập nhật
MBB	BÁN	23.20	1,000	200	800	23.30	23,095,600	Khớp 1 phần	09:55:13
PLX	MUA	38.00	200	200	-	-	7,626,600	Chờ khớp	09:50:15

Sổ lệnhTài sảnDanh sách theo dõi

Mã CK	Có thể bán	Bán chờ khớp	Chờ về	Tạm giữ	Giá TT	Giá trị thị trường	Giá vốn TB	Lãi / Lỗ tạm tính	% Lãi / Lỗ TT	Lãi / Lỗ hiện thực
ACB	1	-	-	-	28.35	28,350	25.40	+2,950	+11.61%	-
HCM	9,600	-	-	-	29.70	380,160,000	15.97	+175,705,810	+85.94%	-
RHCM	9,600	-	-	-	-	-	-	-	-	-
MBB	9,200	-	-	-	23.40	215,280,000	16.80	+60,720,000	+39.29%	-
MSB	9,500	-	-	-	14.15	537,700,000	3.93	+388,309,170	+259.93%	-
RMSB	9,500	-	-	-	-	-	-	-	-	-
MSH	100	-	-	-	50.30	5,030,000	48.90	+140,000	+2.86%	-
SIP	100	-	-	-	88.30	8,830,000	86.50	+180,000	+2.08%	-
							1,147,028,350	+625,057,930		-

1.7. Danh sách theo dõi

Người dùng có thể theo dõi thông tin thị trường theo Danh sách nắm giữ, các chỉ số thị trường và Danh sách yêu thích ngay tại màn hình Giao dịch.

Tùy chọn Danh sách

Sổ lệnhTài sảnDanh sách theo dõi

Mã CK	Giá	TĐ	%TĐ	GT	KL	KL Mua	Mua	Bán	KL Bán	NN GD R
HDB	23.70	+0.20	+0.85%	70 B	3 M	61.4 K	23.70	23.75	41.6 K	-3
FPT	137.10	+3.00	+2.24%	159 B	1 M	5,600	137.00	137.10	3,900	2
ACV	98.20	-0.60	-0.61%	15 B	149 K	800	98.20	98.30	3,000	1
ACB	28.35	+0.65	+2.35%	322 B	11 M	355.8 K	28.30	28.35	380.1 K	1
CHPG2329	2.00	+0.16	+8.70%	73 M	36 K	100	1.97	1.99	240.1 K	1

1

Up

Danh mục nắm giữ

VN30

VNX50

HNX30

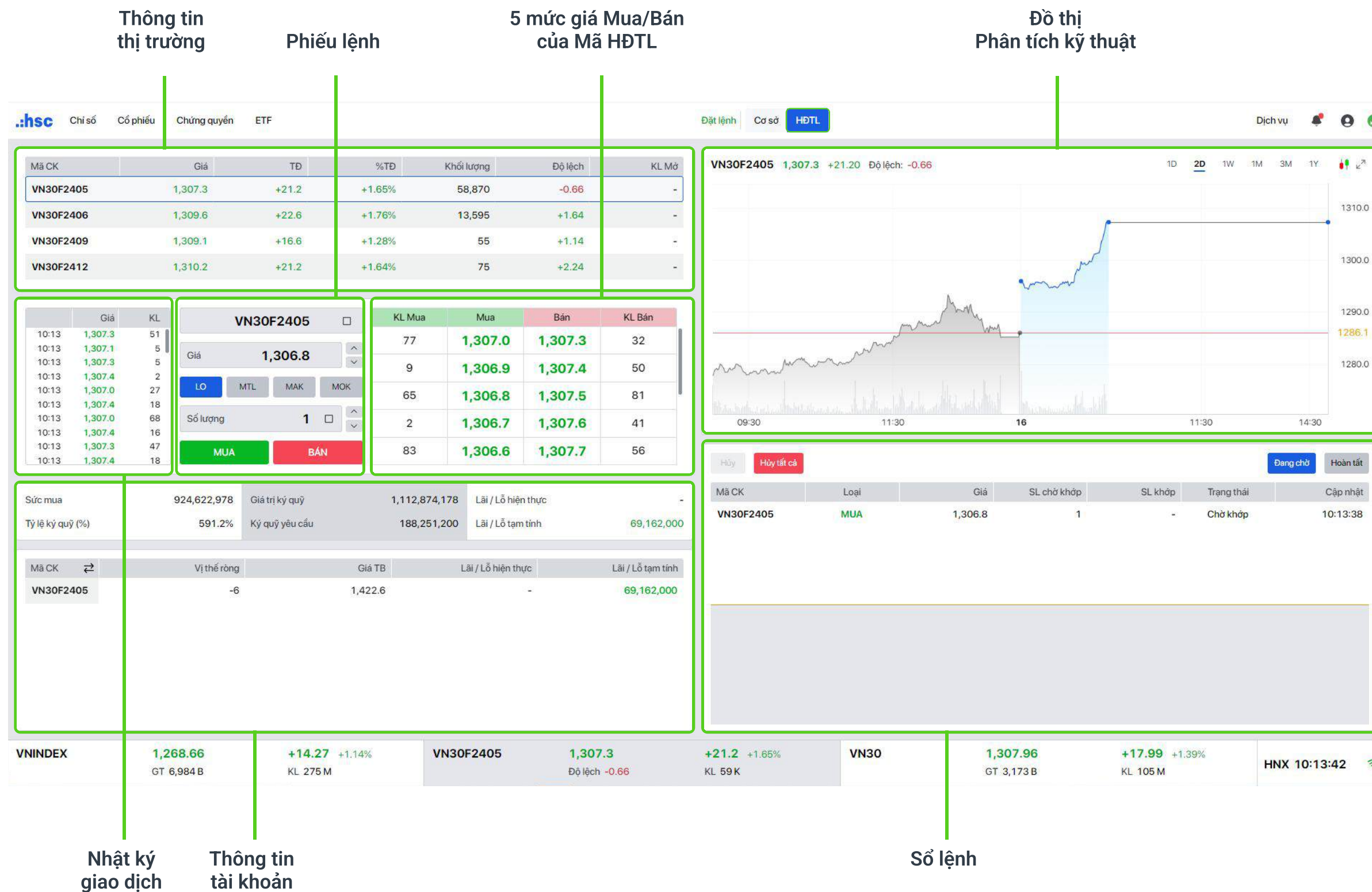
VNDIAMOND

VNFINLEAD

Nhóm ngành >

2. Hợp đồng tương lai

Nhấn chọn **HĐTL** để chuyển sang màn hình giao dịch phái sinh (HĐTL).



2.1. Hướng dẫn đặt lệnh

Bước 1: Nhập mã hợp đồng, số lượng và giá.

Bước 2: Chọn loại giao dịch **MUA/BÁN**.

Bước 3: Kiểm tra lệnh được nhập vào sổ lệnh.

The screenshot shows the order entry form with the following fields and controls:

- Step 1: Nhập lệnh** (Input Order): Includes fields for contract code (VN30F2407), price (1,271.7), and quantity (1). There are also buttons for order type (LO, MTL, MAK, MOK) and a checkbox to lock the contract code.
- Step 2: Chọn Mua/Bán** (Choose Buy/Sell): Includes buttons for MUA (Buy) and BÁN (Sell).
- Step 3: Lệnh được nhập vào sổ lệnh** (Order entered into the order book): Shows a table of orders.

Annotations on the right side of the screenshot:

- Tick chọn để khóa lựa chọn mã HĐ (Tick to select contract code lock)
- Tăng/giảm giá (Increase/decrease price)
- Tăng/giảm số lượng HĐ (Increase/decrease contract quantity)
- Tick chọn để khóa thay đổi số lượng (Tick to select quantity change lock)
- Tùy chọn xem theo trạng thái lệnh (Optional view by order status)
- Danh sách lệnh chờ khớp (Order book waiting for execution)
- Danh sách lệnh đã khớp (Order book already executed)

Mã CK	Loại	Giá	SL chờ khớp	SL khớp	Trạng thái	Cập nhật
VN30F2407	BÁN	1,271.7	1	-	Chờ khớp	14:23:20
VN30F2406	MUA	1,268.3	-	1	Hoàn tất	14:23:10

2.2. Hướng dẫn hủy lệnh

Tại Sổ lệnh, chọn **Hủy** để hủy một lệnh đã chọn hoặc **Hủy tất cả** để hủy tất cả lệnh chưa khớp/ khớp một phần.

Hủy

Hủy tất cả

Đang chờ

Hoàn tất

Mã CK	Loại	Giá	SL chờ khớp	SL khớp	Trạng thái	Cập nhật
VN30F2406	BÁN	1,308.5	5	-	Chờ khớp	10:23:04
VN30F2405	MUA	1,306.8	1	-	Chờ khớp	10:13:38

2.3. Hướng dẫn đóng vị thế

- (1) Tại vùng Thông tin tài khoản, chọn vị thế cần đóng.
- (2) Điều chỉnh **Số lượng** và **Giá** theo yêu cầu tại Phiếu lệnh.
- (3) Chọn **MUA/BÁN** để đặt lệnh **đóng vị thế**.

	Giá	KL	VN30F2405	KL Mua	Mua	Bán	KL Bán
10:25	1,305.8	68		205	1,305.8	1,305.9	23
10:25	1,305.7	2		13	1,305.7	1,306.0	44
10:25	1,305.7	18		95	1,305.6	1,306.1	9
10:25	1,305.7	3		36	1,305.5	1,306.2	8
10:25	1,305.7	6		93	1,305.4	1,306.3	4
10:25	1,305.7	8					
10:25	1,305.7	104					
10:25	1,305.8	37					
10:25	1,305.8	24					
10:25	1,305.9	4					

Sức mua	831,590,578	Giá trị ký quỹ	1,113,780,178	Lãi / Lỗ hiện thực	-
Tỷ lệ ký quỹ (%)	394.7%	Ký quỹ yêu cầu	282,189,600	Lãi / Lỗ tạm tính	70,062,000

Mã CK	Vị thế rỗng	Giá TB	Lãi / Lỗ hiện thực	Lãi / Lỗ tạm tính
VN30F2405	-6	1,422.6	-	70,062,000

2.4. Hướng dẫn xem tài sản

Chọn ⇌ để xem chi tiết mã nắm giữ

Sức mua	893,149,378	Giá trị ký quỹ	1,112,862,178	Lãi / Lỗ hiện thực	38,750,000
Tỷ lệ ký quỹ (%)	506.5%	Ký quỹ yêu cầu	219,712,800	Lãi / Lỗ tạm tính	30,470,000

Mã CK	Vị thế rỗng	Giá TB	Lãi / Lỗ hiện thực	Lãi / Lỗ tạm tính
VN30F2405	-4	1,383.9	38,750,000	30,980,000
VN30F2406	-3	1,308.0	-	-510,000

Sức mua	892,070,578	Giá trị ký quỹ	1,111,992,178	Lãi / Lỗ hiện thực	38,750,000
Tỷ lệ ký quỹ (%)	505.6%	Ký quỹ yêu cầu	219,921,600	Lãi / Lỗ tạm tính	29,450,000

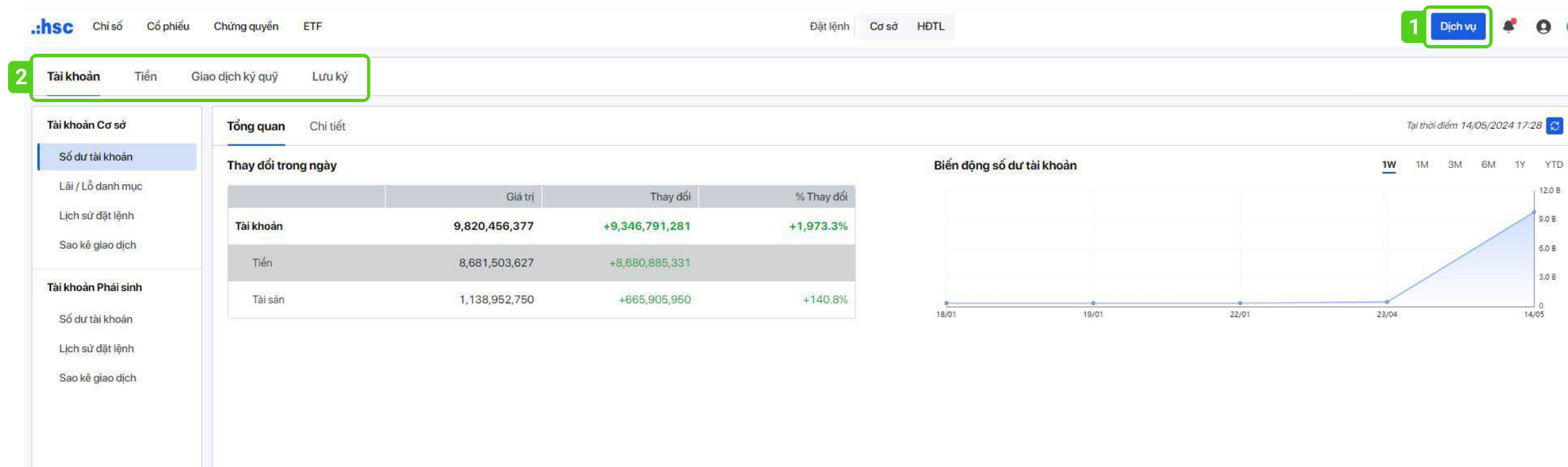
Mã CK	Vị thế đầu ngày	Mua trong ngày	Giá mua TB	Bán trong ngày	Giá bán TB
VN30F2405	-6	2	1,306.3	-	-
VN30F2406	-	-	-	3	1,308.0

Màn hình Dịch vụ hỗ trợ xem các thông tin về Tài khoản, Tiền, Giao dịch ký quỹ và Lưu ký.

(1) Chọn tính năng Dịch vụ trên thanh menu.

(2) Lựa chọn các Dịch vụ cần hỗ trợ.

Lưu ý: Dịch vụ Tiền và Quản lý Hợp đồng GDKQ hỗ trợ cho Khách hàng có Tài khoản tiền quản lý tại HSC.



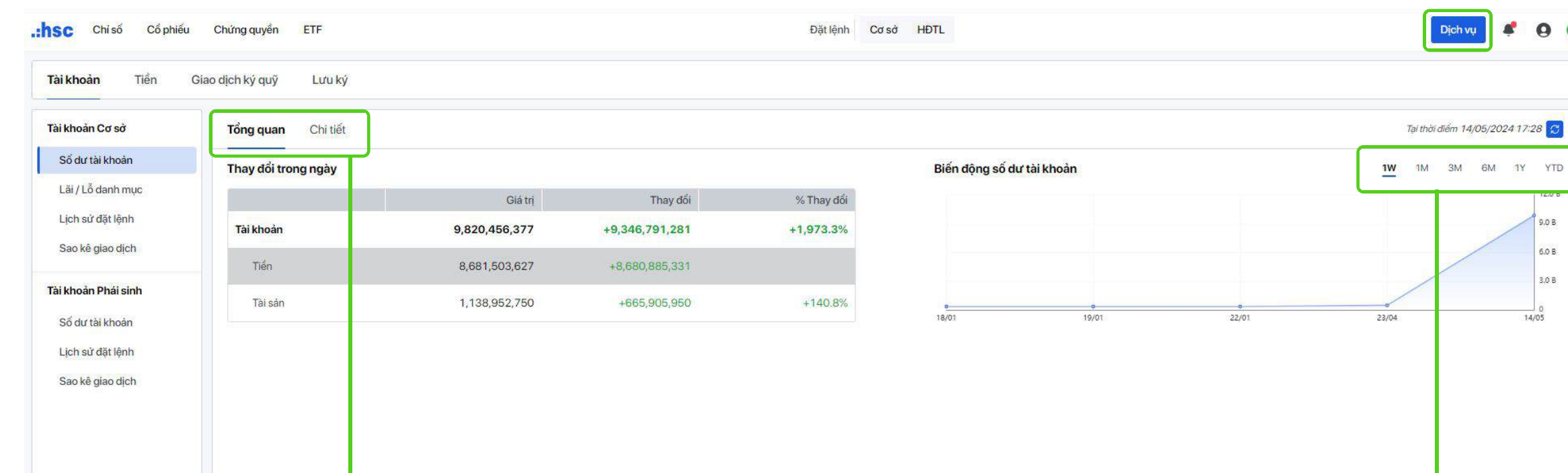
1. Tài khoản

1.1. Tài khoản Cơ sở

1.1.1. Số dư tài khoản

Hỗ trợ xem số dư tài khoản theo Tổng quan hoặc Chi tiết.

Màn hình tổng quan



Hỗ trợ xem số dư Tài khoản theo Tổng quan hoặc Chi tiết

Nhiều tùy chọn về khung thời gian

1.1.1. Số dư tài khoản

Màn hình chi tiết

Chi số

Cổ phiếu

Chứng quyền

ETF

Đặt lệnh

Cơ sở

HĐTL

Dịch vụ

Tài khoản

Tiền

Giao dịch ký quỹ

Lưu ký

Tài khoản Cơ sở

Số dư tài khoản

Lãi / Lỗ danh mục

Lịch sử đặt lệnh

Sao kê giao dịch

Tài khoản Phái sinh

Số dư tài khoản

Lịch sử đặt lệnh

Sao kê giao dịch

Tổng quan

Chi tiết

Tiền

8,681,503,627

Tài sản

1,138,952,750

Tiền mặt

8,654,242,038

Tiền bán về

-

Tiền mua thanh toán đi

-

Nộp (rút) ròng trong ngày

-

Tiền chờ về

-

Tiền bán (T-1)

-

Tiền bán (T)

-

Tiền chờ thanh toán

-3,411

Tiền tạm giữ

-

Tiền mua (T-1)

-

Tiền mua (T)

-

Lãi vay cộng dồn

-

Phí cộng dồn

-3,411

Cố tức bằng tiền chờ phân bổ (*)

27,265,000

Mã CK	Có thể bán	Bán chờ khớp	Chờ về	Tổng SL	Thị giá	Giá trị thị trường
ACB	1	-	-	1	27,750	27,750
HCM	9,600	-	-	12,800	28,500	364,800,000
MBB	10,000	-	-	10,000	22,850	228,500,000
MSB	9,500	-	-	38,000	14,000	532,000,000
MSH	100	-	-	100	49,250	4,925,000
SIP	100	-	-	100	87,000	8,700,000

Tại thời điểm 14/05/2024 17:28

Nhấn chọn để xem chi tiết mã năm giữ

Chi tiết mã năm giữ

MSB HOSE

Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Hàng Hải Việt Nam

Có thể bán / Bán chờ khớp	9,500 / -
Tạm giữ / Quyền chờ phân bổ	- / 28,500
Mua (T) / Bán (T)	- / -
Mua (T-1) / Bán (T-1)	- / -
Tạm giữ chờ thanh toán	-
Tổng số lượng	38,000
Thị giá	14,000
Giá trị thị trường	532,000,000

1.1.2. Lãi/Lỗ danh mục

- Xem lãi/ lỗ của từng mã chứng khoán trong danh mục, kèm thông tin tổng quan của tài khoản.
- Danh sách đang nắm giữ:** xem theo danh mục các mã chứng khoán đang nắm giữ tại thời điểm truy vấn.
- Danh sách tổng hợp:** xem danh sách bao gồm các mã chứng khoán đã hiện thực lãi/ lỗ và chứng khoán đang nắm giữ trong kỳ tính toán.
- Hỗ trợ xuất báo cáo định dạng excel.

Tài khoản Cơ sở

Số dư tài khoản: 1,268,552,750

Lãi / Lỗ danh mục

Tổng Lãi / Lỗ: +767,647,416

Tỷ suất sinh lời: 0.0% (1 tháng), 0.0% (3 tháng), 34.6% (6 tháng), 38.4% (Trong năm), 51.4% (1 năm)

Ngày bắt đầu: 02/01/2024

Danh sách đang nắm giữ

Mã CK	Tổng SL	Giá mua TB	Thị giá	Giá trị thị trường	Tỷ trọng	Lãi / Lỗ tạm tính	% Lãi / Lỗ TT
ACB	1	25,400	27,750	27,750	0.0%	+2,325	+9.1%
HCM	12,800	15,973	28,500	364,800,000	28.8%	+185,876,881	+90.9%
RHCM	9,600	-	13,500	129,600,000	10.2%	+129,600,000	+0.0%

Lựa chọn xem theo Danh sách đang nắm giữ hoặc Danh sách tổng hợp

Hỗ trợ xuất báo cáo chi tiết

1.1.3. Lịch sử đặt lệnh & Sao kê giao dịch

- Xem chi tiết lịch sử đặt lệnh, lịch sử khớp lệnh, giao dịch tiền và chứng khoán.
- Thời gian truy vấn lên đến **30 ngày**.
- Xem và tải sao kê tài khoản trong vòng 12 tháng gần nhất.
- Hỗ trợ xuất báo cáo định dạng excel.

Tài khoản Cơ sở

Số dư tài khoản: 1,268,552,750

Lịch sử đặt lệnh

Loại: Tất cả, Mã CK: Tất cả, Trạng thái: Tất cả, Từ ngày: 15/04/202, Đến ngày: 14/05/202, Tìm kiếm

Thời gian	Mã CK	Loại	Giá đặt	SL đặt	SL hủy	Giá khớp TB	Giá trị khớp lệnh	Trạng thái
09/05/2024 14:18:04	SIP	MUA	62,500	200	100	86,500	8,650,000	Khớp 1 phần
09/05/2024 14:17:13	MSH	MUA	MP	200	200	-	-	Đã hủy
08/05/2024 14:14:09	MSH	MUA	40,150	200	100	48,900	4,890,000	Khớp 1 phần
08/05/2024 14:13:18	ACB	MUA	27,000	100	100	-	-	Hết hiệu lực

Tài khoản Cơ sở

Số dư tài khoản: 1,268,552,750

Sao kê giao dịch

Loại: Tất cả, Từ ngày: 01/04/2024, Đến ngày: 30/04/2024, Tìm kiếm

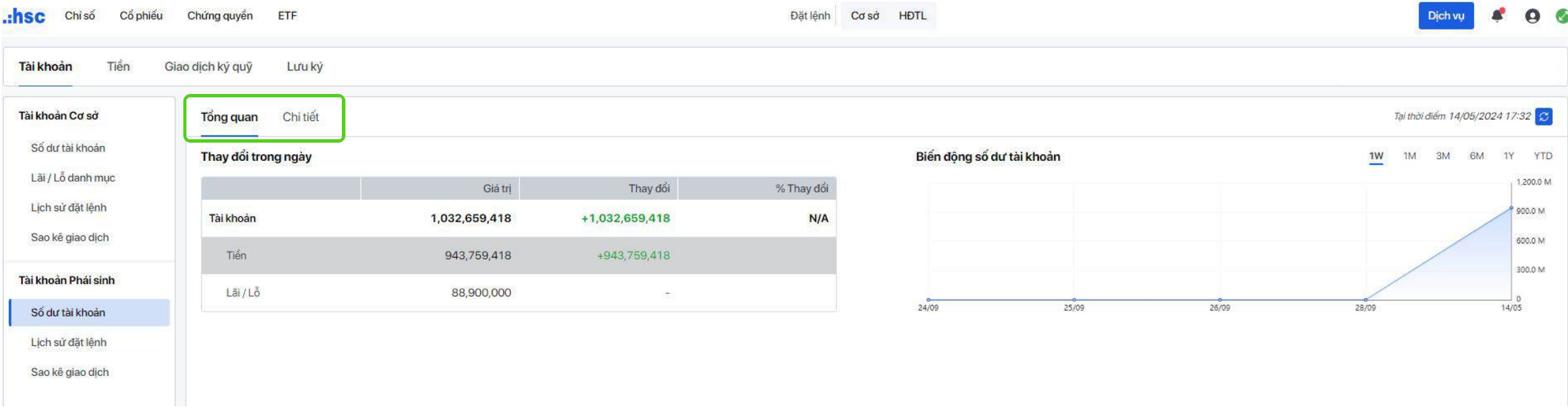
Loại	Diễn giải	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm
Giao dịch mua bán	PHÍ ĐỊNH KÝ	-	14,970
Giao dịch tiền	LÃI TIỀN GỬI	22,710	-
Lãi		22,710	14,970

1.2. Tài khoản Phái sinh

1.2.1. Số dư tài khoản

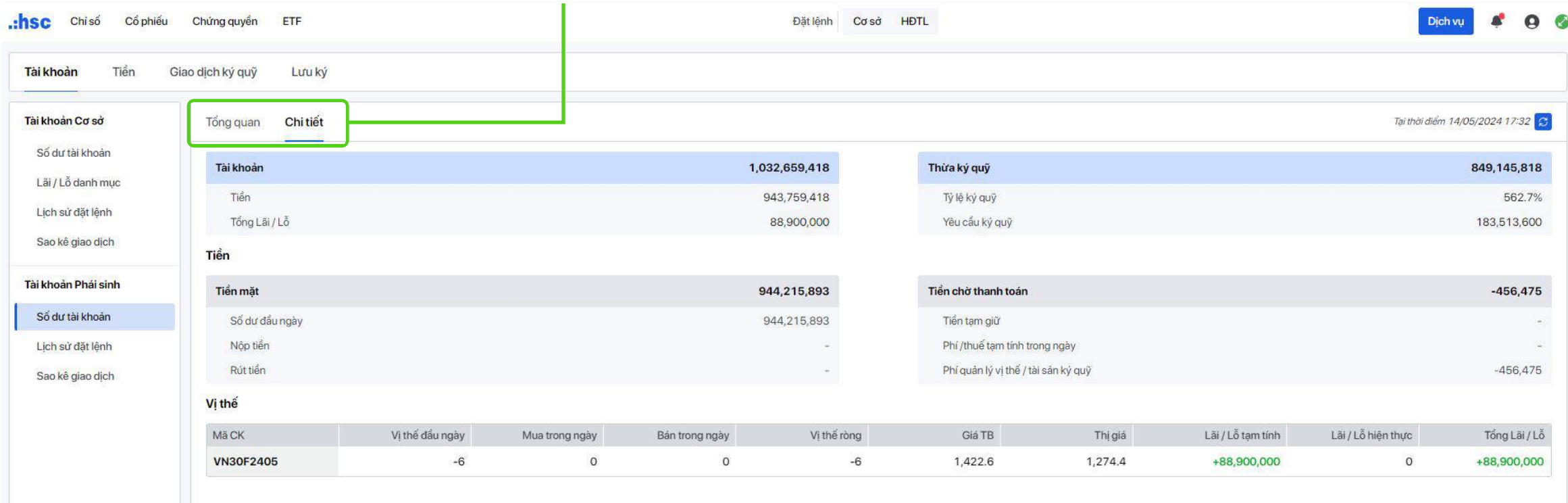
Hỗ trợ xem số dư tài khoản theo Tổng quan hoặc Chi tiết.

Màn hình tổng quan



Màn hình chi tiết

Hỗ trợ xem số dư Tài khoản theo Tổng quan hoặc Chi tiết



1.2.2. Lịch sử đặt lệnh & Sao kê giao dịch

- Xem chi tiết lịch sử đặt lệnh, khớp lệnh, giao dịch tiền và chứng khoán.
- Thời gian truy vấn lên đến **30 ngày**.
- Xem và tải sao kê tài khoản trong vòng 12 tháng gần nhất.
- Hỗ trợ xuất báo cáo định dạng excel.

.hsc Chỉ số Cổ phiếu Chứng quyền ETF Đặt lệnh Cơ sở HDTL Dịch vụ

Tài khoản Tiền Giao dịch ký quỹ Lưu ký

Tài khoản Cơ sở

Số dư tài khoản

Lãi / Lỗ danh mục

Lịch sử đặt lệnh

Sao kê giao dịch

Tài khoản Phái sinh

Số dư tài khoản

Lịch sử đặt lệnh

Sao kê giao dịch

Lịch sử đặt lệnh Lịch sử khớp lệnh

Loại Mã CK Từ ngày Đến ngày

Tất cả 15/04/2024 14/05/2024 Tìm kiếm

Tất cả

MUA 24 VN30F2406 MUA

BÁN 24 VN30F2405 BÁN

08/05/2024 VN30F2405 BÁN

17/04/2024 VN30F2404 BÁN

15/04/2024 VN30F2404 MUA

15/04/2024 VN30F2406 MUA

15/04/2024 VN30F2406 BÁN

Tổng

Giá

Số lượng

Phi giao dịch

Thuế

1,366.0 1 25,250 11,611

1,267.7 1 25,250 10,775

1,267.7 1 25,250 10,775

1,215.3 1 8,000 10,330

1,201.0 1 25,250 10,209

1,275.0 1 25,250 10,838

1,307.0 1 25,250 11,110

7 159,500 75,648

Xuất dữ liệu

.hsc Chỉ số Cổ phiếu Chứng quyền ETF Đặt lệnh Cơ sở HDTL Dịch vụ

Tài khoản Tiền Giao dịch ký quỹ Lưu ký

Tài khoản Cơ sở

Số dư tài khoản

Lãi / Lỗ danh mục

Lịch sử đặt lệnh

Sao kê giao dịch

Tài khoản Phái sinh

Số dư tài khoản

Lịch sử đặt lệnh

Sao kê giao dịch

Tiền Vĩ thế Sao kê tháng

Loại Từ ngày Đến ngày

Tất cả 01/05/2024 23/05/2024 Tìm kiếm

Tất cả

Lãi & Lỗ

Giao dịch tiền

Phi khác

Phi định kỳ

Phi giao dịch

Loại

Diễn giải

Phát sinh tăng

Phát sinh giảm

Phi giao dịch

Phi khác

Lãi & Lỗ

Giao dịch tiền

Phi giao dịch

Phi khác

Lãi & Lỗ

Phi khác

Chuyển khoản nội bộ

158,250

100,092

68,382,000

100,000,000

25,250

11,611

5,900,000

50,500

21,550

168,382,000 6,267,253

Xuất dữ liệu

2. Nộp, rút tiền

- Hỗ trợ xem **số dư tiền** của Tài khoản Cơ sở và Tài khoản Phái sinh theo tổng quan hoặc chi tiết.
- Thực hiện **Chuyển tiền vào** tài khoản.
- Thực hiện **Chuyển nội bộ/ Chuyển tiền ra** trực tuyến với thao tác dễ dàng theo từng bước tương ứng trong hệ thống.
- Kiểm tra **Lịch sử giao dịch**.

Chi số

Cổ phiếu

Chứng quyền

ETF

Đặt lệnh

Cơ sở

HDTL

Dịch vụ

Tài khoản

Tiền

Giao dịch ký quỹ

Lưu ký

Tổng quan

Chuyển tiền vào

Chuyển nội bộ

Chuyển tiền ra

Lịch sử giao dịch

Tổng quan số dư tiền

Tài khoản Cơ sở

Tài khoản Phái sinh

Giao dịch phát sinh trong ngày

Tiền

618,296

Xem chi tiết

Tiền mặt

8,654,242,038

Tiền chờ về

27,265,000

Tiền chờ thanh toán

-3,411

Cổ tức bằng tiền chờ phân bổ (*)

27,265,000

Tiền

943,759,418

Xem chi tiết

Tiền mặt

944,215,893

Tiền chờ thanh toán

-456,475

Từ tài khoản

Đến tài khoản

Người thụ hưởng

Số tiền chuyển

Nội dung

Thời gian

Trạng thái

Không có dữ liệu

Xem thông tin số dư chi tiết của tài khoản

Tính năng xác nhận khoản vay

Bổ sung thêm tính năng Xác nhận và Đề nghị khoản vay khi rút tiền từ Thừa ký quỹ

1. Yêu cầu

2. Xác nhận

3. Xác thực

4. Hoàn tất

Có thể vay từ Thừa ký quỹ

Số tiền yêu cầu vượt quá Tiền mặt sẵn có, phần chênh lệch sẽ được xem như là một khoản vay từ Thừa ký quỹ.

Số tiền yêu cầu chuyển

22,625,000

Tiền mặt sẵn có

0

Có thể vay từ Thừa ký quỹ (1)

22,625,000

Phí rút tiền từ Thừa ký quỹ (2)

0

Quý khách cần đề nghị khoản vay cho số tiền (1) + (2) ở trên để tiếp tục thực hiện giao dịch

Quay lại

Xác nhận

3. Giao dịch ký quỹ

3.1. Quản lý Hợp đồng ký quỹ:

Hỗ trợ Khách hàng Thay đổi hạn mức,
Gia hạn và Thanh lý hợp đồng trực tuyến.

Bước 1: Chọn yêu cầu muốn thực hiện:

- Thay đổi hạn mức
- Gia hạn
- Thanh lý

Bước 2: Thao tác chi tiết đối với yêu cầu:

Thay đổi hạn mức:

- (1) Lựa chọn hạn mức muốn thay đổi theo danh sách hoặc nhập hạn mức cụ thể.
- (2) Tick chọn “Xác nhận nội dung điều khoản”.
- (3) Chọn **Đi tiếp**.

Lưu ý:

- Hạn mức tối đa được đăng ký: 240 tỷ, các trường hợp ngoại lệ thực hiện như quy trình hiện tại.
- Hạn mức làm tròn đến đơn vị tỷ đồng.

Thông tin hợp đồng	
Số HĐGDKQ	3.631987-HCM/HD-GDKQ/HSC
Hạn mức GDKQ	20,000,000,000
Ngày ký HĐ gần nhất	30/05/2023
Ngày hết hạn	30/05/2024

Thay đổi hạn mức

Gia hạn

Thanh lý

Thông tin Khách hàng	
Khách hàng	Nguyễn Văn An
Số Tài khoản GDCK	011C123456
Loại tài khoản	Cơ sở

1. Yêu cầu

2. Xác thực

3. Hoàn tất

Thông tin Khách hàng

Khách hàng

Nguyễn Văn An

Số Tài khoản GDCK

011C123456

Số HĐGDKQ

135155-HN/HD-GDKQ/HSC

Hạn mức GDKQ

20,000,000,000

Yêu cầu cập nhật hạn mức GDKQ

Lựa chọn Hạn mức mới

50,000,000,000

500,000,000

5,000,000,000

20,000,000,000

50,000,000,000

80,000,000,000

100,000,000,000

☐

Tôi xác nhận đã đọc, hiểu và đồng ý giao kết Hợp đồng đính kèm Hợp đồng này.

Xác nhận của Quý Khách hàng sẽ tạo thành một phần không tách rời của [Điều khoản và Điều kiện Hợp đồng Giao dịch Ký quỹ với HSC](#).



1. Yêu cầu

2. Xác thực

3. Hoàn tất

Thông tin Khách hàng

Khách hàng

Nguyễn Văn An

Số Tài khoản GDCK

011C123456

Số HĐGDKQ

135155-HN/HD-GDKQ/HSC

Hạn mức GDKQ

20,000,000,000

Yêu cầu cập nhật hạn mức GDKQ

Lựa chọn Hạn mức mới

50,000,000,000

☒

Tôi xác nhận đã đọc, hiểu và đồng ý giao kết Hợp đồng đính kèm Hợp đồng này.

Xác nhận của Quý Khách hàng sẽ tạo thành một phần không tách rời của [Điều khoản và Điều kiện Hợp đồng Giao dịch Ký quỹ với HSC](#).

Quay lại

Đi tiếp

3.1. Quản lý Hợp đồng ký quỹ:

Bước 2: Thao tác chi tiết đối với yêu cầu:

Gia hạn:

- (1) Kiểm tra thông tin chi tiết theo màn hình hiển thị.
- (2) Tick chọn “Xác nhận nội dung điều khoản”.
- (3) Chọn **Đi tiếp**.

Lưu ý:

- Khách hàng nhận được cảnh báo khi HĐKQ chuẩn bị hết hạn trong vòng 01 tháng (30 ngày tới).
- Nút “Gia hạn” chỉ cho phép chọn từ trước ngày hết hạn 01 tháng.

Thanh lý:

- (1) Kiểm tra thông tin chi tiết theo màn hình hiển thị.
- (2) Tick chọn “Xác nhận nội dung điều khoản”.
- (3) Chọn **Đi tiếp**.

Lưu ý:

- Khách hàng chỉ thực hiện Thanh lý khi dư nợ = 0.

1. Yêu cầu 2. Xác thực 3. Hoàn tất

Thông tin Khách hàng

Khách hàng: Nguyễn Văn An
Số Tài khoản GDCK: 011C123456
Số Hợp đồng giao dịch ký quỹ: 3.631987-HCM/HD-GDKQ/HSC

Chi tiết tình trạng tài khoản Thời điểm chốt số liệu: 27/05/2024

1	Hạn mức giao dịch ký quỹ	20,000,000,000
	Dư nợ	0
	Giá trị thị trường	7,274,150
	Giá trị tài khoản	7,600,746
	Yêu cầu ký quỹ ban đầu	7,224,750
	Thừa ký quỹ	326,596

2 ☒ Tôi xác nhận số dư nợ ngày 27/05/2024 và đồng ý gia hạn Thời hạn Khoản vay Giao dịch Ký quỹ với HSC.

Xác nhận của Quý Khách hàng sẽ tạo thành một phần không tách rời của [Điều khoản và Điều kiện Hợp đồng Giao dịch Ký quỹ với HSC](#).

Quay lại **Đi tiếp** 3

1. Yêu cầu 2. Xác thực 3. Hoàn tất

Thông tin Khách hàng

Khách hàng: Nguyễn Văn An
Số Tài khoản GDCK: 011C123456
Số Hợp đồng giao dịch ký quỹ: 631987-HCM/HD-GDKQ/HSC

Chi tiết tình trạng tài khoản Thời điểm chốt số liệu: 27/05/2024

1	Hạn mức giao dịch ký quỹ	0
	Dư nợ	0
	Giá trị thị trường	7,298,850
	Giá trị tài khoản	8,125,446
	Yêu cầu ký quỹ ban đầu	7,224,750
	Thừa ký quỹ	826,596

2 ☒ Tôi xác nhận Chi tiết tình trạng tài khoản tại ngày 27/05/2024 và đồng ý Thanh lý Hợp đồng Giao dịch Ký quỹ với HSC.

Xác nhận của Quý Khách hàng sẽ tạo thành một phần không tách rời của [Điều khoản và Điều kiện Hợp đồng Giao dịch Ký quỹ với HSC](#).

Quay lại **Đi tiếp** 3

3.1. Quản lý Hợp đồng ký quỹ:

Bước 3: Xác nhận & Hoàn tất yêu cầu

- (1) Nhập mã OTP được gửi về theo thông tin đăng ký.
- (2) Màn hình hiển thị thông báo “Gửi yêu cầu thành công”.

1. Yêu cầu **2. Xác thực** **3. Hoàn tất**

1 Vui lòng nhập vào mã OTP đã được gửi đến số điện thoại 098****308

1 2 3 4 5 |

Thời gian còn lại: 178 giây

Quay lại Xác thực

2

Gửi yêu cầu thành công

Yêu cầu gia hạn hợp đồng ký quỹ của Quý khách đã được ghi nhận và đang xử lý

Xem trạng thái yêu cầu

Bước 4: Theo dõi trạng thái xử lý

- Yêu cầu của Khách hàng được chuyển đến bộ phận Quản lý giao dịch ký quỹ tiến hành xử lý.
- Khách hàng có thể kiểm tra chi tiết trạng thái xử lý yêu cầu được cập nhật tại **Lịch sử gia hạn/Lịch sử thay đổi hạn mức**.
- Ngoài ra, đối với yêu cầu Thay đổi hạn mức, Khách hàng sẽ nhận được thông báo kết quả qua Email/ SMS.

Lịch sử gia hạn

Lịch sử thay đổi hạn mức

Số HĐGDKQ	Ngày gia hạn	Ngày hiệu lực	Ngày hết hạn	Hạn mức GDKQ	Trạng thái
3.631987-HCM/HD-GDKQ/HSC/01	27/05/2024	30/05/2023	30/05/2024	20,000,000,000	Đã xử lý
631987-HCM/HD-GDKQ/HSC/01	16/05/2024	16/05/2024	16/05/2025	0	Đã xử lý

Quản lý Margin call

Tại thời điểm 19/06/2024 14:10

Trạng thái Tài khoản

Buộc bán

Dư nợ	-608,355,052
Giá trị tài sản đảm bảo	826,738,500
Giá trị ký quỹ	218,383,448
Yêu cầu ký quỹ	518,903,060
Thừa ký quỹ	-300,519,612
Tỷ lệ ký quỹ	42.1%
Ký quỹ duy trì	311,341,836
Thặng dư	-92,958,388
Yêu cầu ký quỹ bổ sung	92,958,388

Yêu cầu ký quỹ bổ sung: 92,958,388

Quý khách có thể nộp ký quỹ hoặc thực hiện bán cổ phiếu nắm giữ để bổ sung ký quỹ

Tài sản có thể bán

Xóa

Mã CK	Có thể bán	Thị giá	Giá trị thị trường	Số lượng bán	Giá bán	Giá trị bán tạm tính
PLX	200	41.20	8,240,000			
POW	100	15.05	1,505,000	1	2	
VHM	7,800	37.80	383,292,000	7,000	37.8	263,409,300
VIC	2,400	41.55	99,720,000	2,000	41.55	82,726,050
VNM	6,000	65.30	391,800,000			
Tổng			937,629,000			346,135,350

3

Ước lượng trạng thái tài khoản sau khi bán

Trạng thái Tài khoản

Bình thường

Dư nợ	-262,219,702	Yêu cầu ký quỹ	305,696,660	Ký quỹ duy trì	183,417,996
Giá trị tài sản đảm bảo	474,438,500	Thừa ký quỹ	-93,477,862	Thặng dư	28,800,802
Giá trị ký quỹ	212,218,798	Tỷ lệ ký quỹ	69.4%	Yêu cầu ký quỹ bổ sung	-

Gửi lệnh bán

3.2. Quản lý Margin Call:

Bước 3:

Kiểm tra danh sách lệnh bán và chọn **Xác nhận**.

Chọn **Xem lệnh đặt** để xem cập nhật trạng thái giao dịch tại **Sổ lệnh**.

Xác nhận danh sách lệnh bán



Danh sách được yêu cầu đặt bán

Mã CK	Loại	Số lượng bán	Giá bán	Giá trị bán tạm tính
VHM	BÁN	7,000	37.80	263,409,300
VIC	BÁN	2,000	41.55	82,726,050

Bằng cách nhấn vào nút Xác nhận, tôi cam kết các lệnh trên đây là lệnh do tôi gửi ra để hệ thống thực thi.

Hủy

Xác nhận



Xác nhận đặt bán



Đặt lệnh thành công

Yêu cầu đặt bán của Quý khách đã được thực hiện,
Quý khách có thể xem cập nhật trạng thái giao dịch tại Sổ lệnh

Xem lệnh đặt

4. Lưu ký

Tại mục Lưu ký, Quý khách có thể tra cứu về Sự kiện Quyền (Quyền chủ động, Quyền thụ động) và xem Lịch sử thực hiện quyền.

4.1. Quyền chủ động

- Hỗ trợ Khách hàng thực hiện đăng ký Quyền mua cổ phiếu trực tuyến.
- (1) Chọn **Đăng ký** tại sự kiện Quyền mua cần thực hiện.
 - (2) Nhập số lượng đăng ký ($\leq$ Số lượng tối đa có thể đăng ký) và chọn **Tiếp tục**.
 - (3) Xác nhận và hoàn tất yêu cầu.

Chí số

Cổ phiếu

Chứng quyền

ETF

Đặt lệnh

Cơ sở

HDTL

Dịch vụ

Tài khoản

Tiền

Giao dịch ký quỹ

Lưu ký

Sự kiện quyền

Quyền chủ động

Quyền thụ động

Lịch sử thực hiện quyền

Quyền được mua cổ phiếu phát hành thêm, trái phiếu chuyển đổi. Khách hàng cần đăng ký để thực hiện.

Mã CK	SL được mua	SL đã đăng ký	SL có thể đăng ký	Giá mua	GT có thể đăng ký	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Tác vụ
HCM	9,600	-	9,600	15,000	144,000,000	22/12/2023	30/12/2024	Đăng ký
MSB	14,250	-	13,250	15,000	213,750,000	08/01/2024	12/12/2024	Đăng ký

1. Yêu cầu

2. Xác nhận

3. Xác thực

4. Hoàn tất

Thông tin sự kiện quyền

Mã CK

MSB

Giá mua

15,000

Số lượng có thể đăng ký

13,250

Thông tin tài khoản

Tối đa có thể sử dụng

8,635,661,293

Tiền mặt sẵn có

6,984,999,486

Có thể vay từ Thửa ký quỹ

1,650,661,807

Yêu cầu đăng ký

Tối đa có thể đăng ký

13,250

Số lượng đăng ký

13,250

Số tiền đăng ký

198,750,000

Quay lại

Tiếp tục

1. Yêu cầu

2. Xác nhận

3. Xác thực

4. Hoàn tất

Vui lòng nhập vào mã OTP đã được gửi đến số điện thoại

1

2

3

4

5

6

Thời gian còn lại: 175 giây

Quay lại

Gửi yêu cầu thành công

Yêu cầu thực hiện quyền của Quý khách đã được ghi nhận và đang xử lý

Xem trạng thái giao dịch

4.2. Quyền thụ động

Hỗ trợ Khách hàng xem các sự kiện quyền phát sinh từ các mã cổ phiếu đang nắm giữ

..hsc

Chi sốCổ phiếuChứng quyềnETF

Đặt lệnhCơ sởHDTL

Dịch vụ

Tài khoảnTiềnGiao dịch ký quỹLưu ký

Sự kiện quyền

Quyền thụ động

Lịch sử thực hiện quyền

Quyền thụ động

Cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng và các sự kiện ĐHCD khác (Khách hàng không cần đăng ký để thực hiện quyền)

Cổ tức bằng tiền chờ phân bổ

Mã CK	Ngày chốt quyền	Ngày phân bổ dự kiến	SL CP tại ngày chốt	Tỷ lệ	GT cổ tức bằng tiền
MSB	05/01/2024	09/01/2024	9,500	10%	9,025,000

Cổ tức bằng cổ phiếu chờ phân bổ

Quyền bằng CP chờ phân bổ

PHÂN BỐ CỔ TỨC BẰNG CỔ PHIẾU: 1 CP NẤM GIỮ NHẬN 2 CP MSB

	Ngày chốt quyền	Ngày phân bổ dự kiến	SL CP tại ngày chốt	Tỷ lệ	SL CP chờ về
	15/03/2024	20/03/2024	9,600	3:1	3,200
MSB	05/01/2024	-	9,500	1:2	19,000
MSB	05/01/2024	-	9,500	1:1	9,500

Các quyền khác

Mã CK	Ngày chốt quyền	Ngày thực hiện dự kiến	SL CP tại ngày chốt	Tỷ lệ	SL quyền
Không có dữ liệu					

4.3. Lịch sử thực hiện quyền

Kiểm tra lịch sử thực hiện quyền trực tuyến

..hsc

Chi sốCổ phiếuChứng quyềnETF

Đặt lệnhCơ sởHDTL

Dịch vụ

Tài khoảnTiềnGiao dịch ký quỹLưu ký

Sự kiện quyền

Quyền thụ động

Lịch sử thực hiện quyền

Lịch sử giao dịch

Mã CK

Từ ngày

Đến ngày

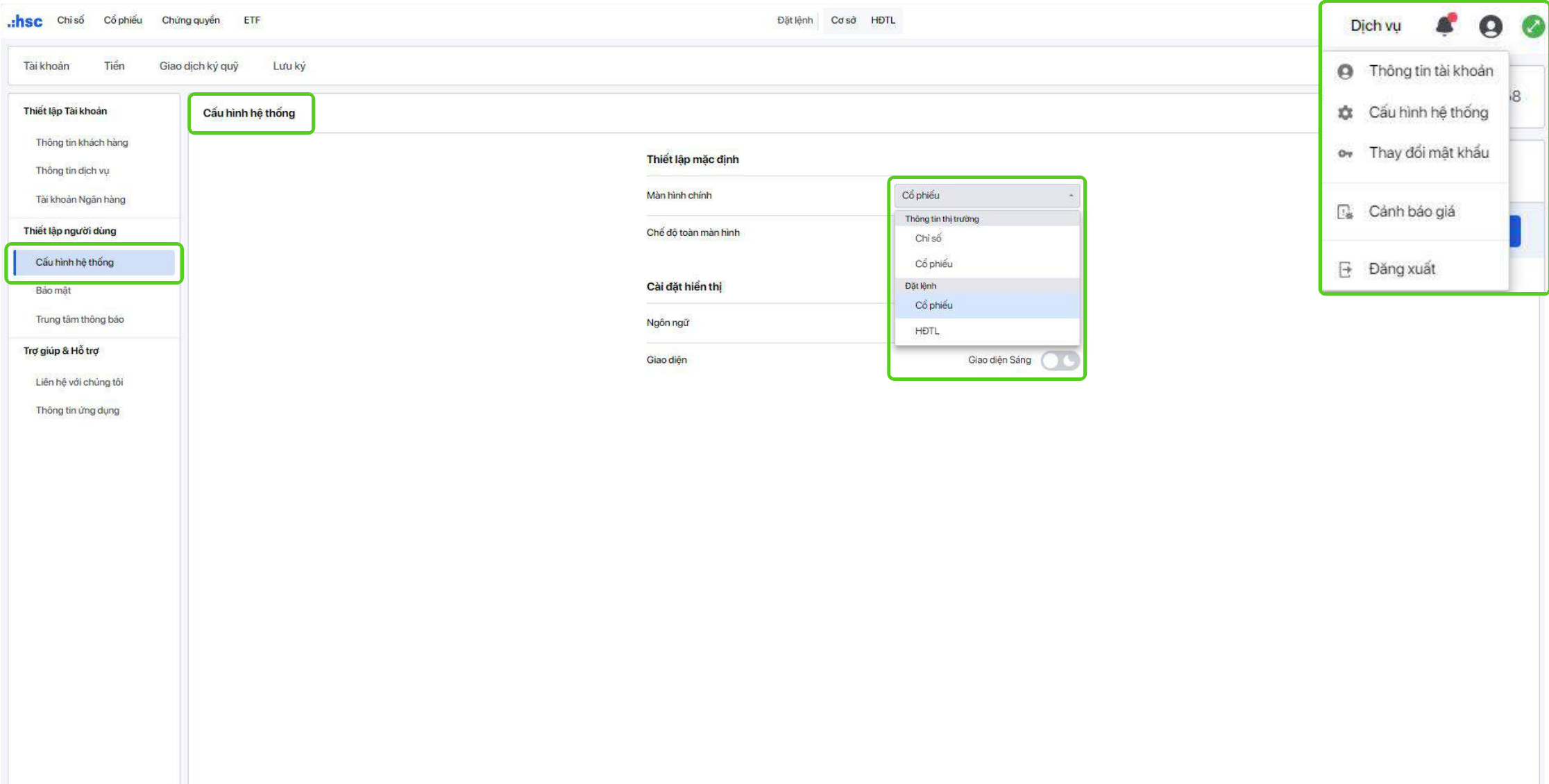
Tìm kiếm

Mã CK	Số CK đăng ký mua	Giá mua	Thành tiền	Ngày đăng ký	Trạng thái
MSB	1,000	15,000	15,000,000	21/05/2024	Đang xử lý
HCM	9,600	15,000	144,000,000	14/05/2024	Đang xử lý

Các điều kiện lọc

5. Cài đặt

Xem thông tin cá nhân, trạng thái tài khoản, cài đặt tài khoản, thay đổi mật khẩu và các thiết lập khác.
Khách hàng có thể thiết lập màn hình Giao dịch Chứng khoán Cơ sở/Phái sinh làm màn hình mặc định khi đăng nhập.





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



support@hsc.com.vn



1900 633 996



<https://hsc.com.vn>